

### Mua

<b>Giá mục tiêu</b>	24.000	VND
<b>Giá đóng cửa</b>	19.600	VND
	01/08/2016	

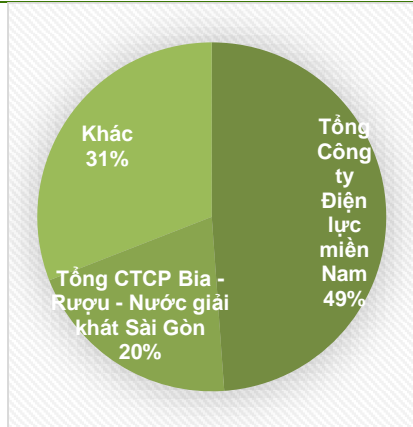
**Trần Trương Mạnh Hiếu**  
 (+84-8) 5413-5479 Ext: 8210  
[hieutrantruong@phs.vn](mailto:hieutrantruong@phs.vn)

### Thông tin cổ phiếu

Mã CP	SHP
Vốn điều lệ (tỷ đồng)	937.1
CP đang lưu hành (triệu)	93.7
Vốn hóa (tỷ đồng)	1,836.7
Biên độ 52 tuần (đồng)	15,600~19,500
KLGD trung bình 3 tháng	22,200
Beta	0.18
Sở hữu nước ngoài	4%
Ngày niêm yết đầu tiên	21/07/2014

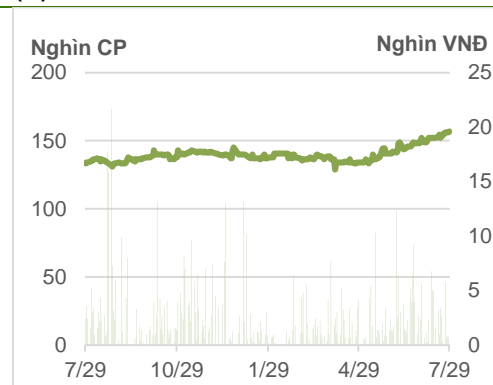
### Cổ đông lớn

Tổng Công ty Điện lực miền Nam	48.9%
Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn	20.2%
Khác	30.9%



### Biến động giá

	<b>3 tháng</b>	<b>6 tháng</b>	<b>12 tháng</b>
<b>Tuyệt đối</b>	2.9	2.4	3
<b>(%)</b>	17%	14%	18%



## TRIỂN VỌNG KHẢ QUAN NHỜ LA NINA

**Kết quả kinh doanh quý II năm 2016.** Doanh thu quý II không mấy khả quan khi suy giảm 15.8% ở mức 94.6 tỷ đồng và lợi nhuận chỉ đạt 1.1 tỷ đồng giảm mạnh 92.2% yoy do bị ảnh hưởng từ hiện tượng El nino và giá trần thị trường điện giảm so với năm 2015.

**Hưởng lợi nhờ La nina,** xác suất xảy ra La nina trong các tháng cuối năm 2016 khá cao từ 50-60%, qua đó sẽ giúp gia tăng lượng nước về các hồ và cải thiện lợi nhuận. Không những vậy, điểm rơi doanh thu và lợi nhuận của SHP thường vào 2 quý cuối năm (doanh thu 2 quý cuối năm thường chiếm từ 60-70% doanh thu cả năm), nên chúng tôi kỳ vọng doanh thu và lợi nhuận sẽ tăng mạnh.

**Giá bán điện có xu hướng tăng.** Nhà máy Đa Siat đang bán điện theo biểu giá chi phí tránh được nên giá bán điện bình quân thường cao hơn nhiều so với mặt bằng chung của ngành. Nhà máy Đa Dâng 2 và Đa M'bri cũng có giá bán điện gia tăng qua các năm, hiện hai nhà máy này đã tham gia thị trường điện cạnh tranh nhưng với tỷ trọng nhỏ nên giá bán điện bình quân được kỳ vọng sẽ tiếp tục tăng trong những năm tới.

**Hoạt động của Nhà máy Đa M'bri.** Do hiện tượng El nino làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của nhà máy Đa M'bri (dừng phát điện 1 tháng vào tháng 1/2016 do phải tích trữ nước cho mùa khô). Vì vậy, chỉ cần điều kiện thủy văn được cải thiện sẽ giúp doanh thu và lợi nhuận của SHP phục hồi trở lại mức năm 2015 hoặc cao hơn.

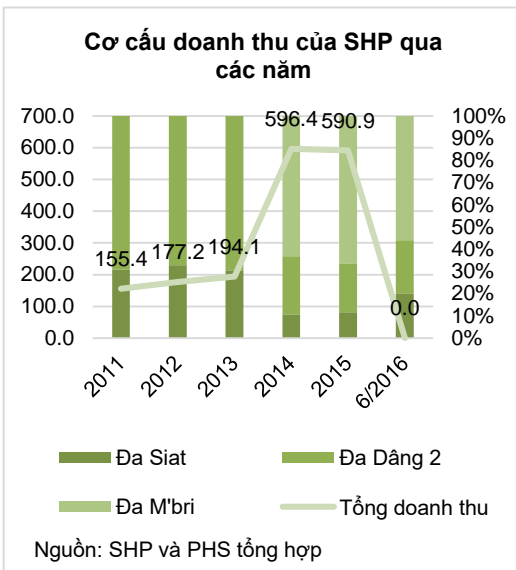
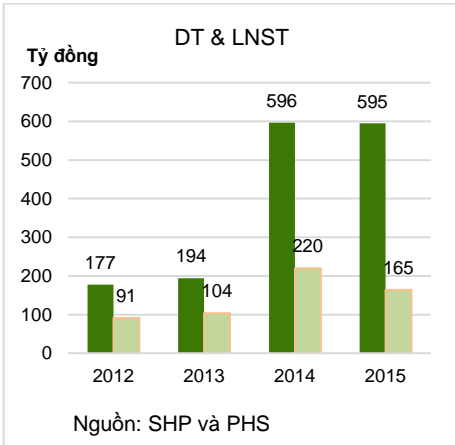
**Nhu cầu tiêu thụ điện gia tăng.** Tốc độ gia tăng nhu cầu sử dụng điện ở Việt Nam luôn ở mức cao, đặc biệt là việc thiếu hụt điện ở các tỉnh miền nam. Nhờ vị trí thuận lợi, nên SHP sẽ được ưu tiên huy động trước do có giá bán thấp hơn so với các nhà máy từ miền Trung và miền Bắc.

**Rủi ro lãi suất.** Hiện, SHP vẫn còn khoảng 1,290.7 tỷ đồng vay dài hạn (khoảng vay tài trợ dự án nhà máy thủy điện Đa M'bri), việc biến động lãi suất theo chiều hướng bất lợi sẽ làm lợi nhuận suy giảm, theo ước tính của SHP, nếu lãi suất tăng 1% thì lợi nhuận trước thuế giảm 9.7 tỷ đồng.

**Rủi ro thời tiết.** Sự thay đổi trong điều kiện thủy văn sẽ tác động không nhỏ đến sản lượng điện của SHP. Nếu, điều kiện thủy văn trở nên bất lợi như năm 2015 và nửa đầu năm 2016, thì lợi nhuận có thể bị suy giảm đáng kể.

**Khuyến nghị MUA,** Chúng tôi cho rằng lợi nhuận năm 2016 vẫn ở mức khiêm tốn, nhưng trong những năm sau lợi nhuận sẽ có sự gia tăng đáng kể. Theo đó, chúng tôi ước tích lợi nhuận năm 2016 của SHP vào khoản 70.4 tỷ đồng. Dựa vào phương pháp chiết khấu dòng tiền (DCF) chúng tôi cho rằng mức giá hợp lý của SHP là 24,000 đồng/cổ phần cao hơn 23.3% so với giá ở thời điểm hiện tại 19,500 đồng/cổ phần.

	2013	2014	2015	2016 E
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>194.1</b>	<b>596.4</b>	<b>594.7</b>	<b>444.1</b>
%YoY	8%	207%	0%	-25%
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>122.3</b>	<b>375.3</b>	<b>337.2</b>	<b>221.6</b>
%YoY	27.9%	206.8%	-10.2%	-34.3%
Biên LN gộp	63%	63%	57%	50%
Biên LN HĐKD	56%	58%	51%	44%
Lợi nhuận sau thuế	104.2	220.1	164.6	70.4
<b>LNST cổ đông công ty mẹ</b>	<b>104.2</b>	<b>220.1</b>	<b>164.6</b>	<b>70.4</b>
% YoY	7.0%	111.2%	-25.2%	-57.2%



### Kết quả kinh doanh năm 2016

Quý II 2016, doanh thu của SHP có sự suy giảm mạnh 15.8% ở mức 94.6 tỷ đồng, có hai nguyên nhân chính làm doanh thu giảm mạnh (1) Hiện tượng thời tiết cực đoan El nino gây hạn hán làm lượng nước về các hồ chứa thấp hơn so với năm 2015 qua đó làm sản lượng điện chỉ đạt 88.3 triệu kwh, bằng 83.8% so với cùng kỳ. (2) Giá trần thị trường điện giảm so với năm 2015 làm doanh thu bán điện từ 2 nhà máy Đa Dâng 2 và Đa M'bri suy giảm. Doanh thu giảm và giá vốn hàng bán duy trì ở mức cao (chiếm 88.6% trong doanh thu, do vẫn phải khấu hao chi phí cố định) nên lợi nhuận trong quý chỉ đạt 1.1 tỷ đồng suy giảm mạnh 92.2% yoy.

Nhìn chung, trong 6 tháng đầu năm, doanh thu sụt giảm mạnh 28.3% còn 130.6 tỷ đồng. Với khoản lỗ lớn 54.3 tỷ đồng trong quý 1, nên lũy kế 6 tháng đầu năm SHP lỗ 53.1 tỷ, nhiều hơn mức -7.7 tỷ đồng so với cùng kỳ năm ngoái. Việc thua lỗ trong 6 tháng đầu năm do bị ảnh hưởng từ El nino và đặc thù của ngành điện. Theo đó, với những doanh nghiệp sản xuất điện thì điểm rơi lợi nhuận sẽ vào những tháng cuối năm hơn là đầu năm, và sản lượng điện của 6 tháng đầu năm thường chỉ bằng 30% sản lượng điện cả năm.

### Triển vọng trung dài hạn

#### Hưởng lợi nhờ La nina

La nina là hiện tượng thời tiết cực đoan, trái ngược với El nino, khi làm nhiệt độ nước biển lạnh hơn, qua đó gây mưa nhiều, số lượng bão và áp thấp nhiệt đới cũng tăng cao hơn trung bình. Theo Viện Nghiên Cứu Quốc Tế Về Khí Hậu Và Xã Hội (Đại Học Columbia, Mỹ) thì khả năng xuất hiện La nina từ tháng 8/2016 đến cuối năm vào khoảng 50-60%. Đặc biệt vào giai đoạn từ tháng 11/2016-1/2017 thì khả năng xảy ra La nina là 61%.

Ở Việt Nam, hiện tượng này chủ yếu gây ra lượng mưa vượt trung bình ở các tỉnh ven biển Trung Bộ, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ, mà các nhà máy của SHP tập trung ở Lâm đồng, nên lượng nước về các hồ chứa sẽ gia tăng qua đó làm sản lượng điện có xu hướng tăng theo.

Thêm vào đó, điểm rơi doanh thu và lợi nhuận của SHP thường vào cuối năm, giai đoạn này thường trùng với mùa mưa (kéo dài từ tháng 5 đến tháng 11). Doanh thu 6 tháng cuối năm thường chiếm 60-70% tổng doanh thu cả năm, do đó, nếu La nina diễn ra sẽ giúp SHP có tăng trưởng trong nửa cuối năm 2016.

#### Giá bán điện có xu hướng tăng

**Nhà máy Đa Siat (công suất 13.5 MW).** Nhà máy được đưa vào khai thác từ năm 2010 với công suất nhỏ (<30MW) và sử dụng nguồn năng lượng tái tạo nên giá bán điện theo biểu giá chi phí tránh được. Nhờ áp dụng giá bán điện này mà nhà máy Đa Siat có giá bán điện cao hơn giá bán điện trung bình của SHP. Và giá bán điện có xu hướng gia tăng qua các năm, với giá bán điện trung bình vào tháng 6/2016 vào khoảng 1,795 đồng/kwh cao hơn so với giá 1,076 đồng/kwh của năm 2015.

Doanh thu theo nửa năm của SHP (đơn vị: tỷ đồng)			
	2013	2014	2015
6 tháng đầu năm	76,973	202,240	182,474
6 tháng cuối năm	118,045	394,203	405,100
Tổng	195,018	596,443	587,574
Tỷ trọng 6 tháng cuối năm	60.5%	66.1%	68.9%

Nguồn: SHP và PHS tổng hợp

Giá điện bình quân của các nhà máy (đơn vị: đồng/ kWh)			
Năm	Nhà máy		
	Đa Siat	Đa Dâng 2	Đa M'bri
2011	742	669	
2012	868	688	
2013	923	682	
2014	892	735	995
2015	1,076	759	1,100
6/2016	1,795	793	1,105
Nguồn: SHP và PHS tổng hợp			

**Nhà máy Đa Dâng 2 (công suất 34 MW) và Đa M'bri (công suất 75MW).** Với việc tham gia thị trường điện cạnh tranh đã gia tăng giá bán điện cho hai nhà máy này. Tuy nhiên, sản lượng điện bán theo giá thị trường của 2 nhà máy này vẫn đang ở mức thấp 10% ở nhà máy Đa Dâng 2 và 20% với nhà máy Đa M'bri, do đó, chúng tôi cho rằng khả năng gia tăng sản lượng điện trên thị trường cạnh tranh là vẫn còn.

Không những vậy, nhà máy Đa M'bri với hồ chứa điều tiết theo năm nên có thể tích trữ nước trong mùa mưa và phát trong mùa khô, qua đó giúp giá bán điện của Nhà máy Đa M'bri luôn ở mức cao.

**Hoạt động của Nhà máy Đa M'bri.** Đây là nhà máy có công suất lớn nhất trong 3 nhà máy thủy điện do SHP quản lý chiếm đến 61% công suất thiết kế và đóng góp 63% doanh thu trong năm 2015. Tuy nhiên, do tình hình thủy văn năm 2015 và nửa đầu 2016 không được thuận lợi (nhà máy phải tích trữ nước và không phát điện trong tháng 1/2016) nên sự đóng góp của nhà máy trong 6 tháng đầu năm vào doanh thu của SHP có phần khiêm tốn, chỉ còn 55%. Không những vậy, chi phí lớn ở hiện tại của SHP xuất phát từ việc khấu hao nhà máy này. Do đó, chúng tôi cho rằng chỉ cần điều kiện thủy văn trở lại bình thường thì nhà máy Đa M'bri có thể đưa doanh thu và lợi nhuận của SHP trở về mức như năm 2015 hoặc cao hơn.

**Nhu cầu tiêu thụ điện gia tăng.** Quá trình phát triển kinh tế làm nhu cầu sử dụng điện ở Việt Nam gia tăng tương ứng. Ước tính tốc độ gia tăng thường cao hơn 2 lần so với tăng trưởng GDP. Tuy nhiên, nguồn cung từ các dự án điện không đáp ứng được nhu cầu này. Đặc biệt, các nhà máy điện thường tập trung chủ yếu ở miền Bắc, nên tình trạng thiếu hụt điện của miền Nam thường ở mức cao vào khoảng 30%, nhất là vào các tháng mùa khô. Do đó, các nhà máy của SHP thường được ưu tiên huy động điện nhằm đáp ứng sự thiếu hụt trước, sau đó mới đến các nhà máy ở xa với giá bán điện cao hơn.

Từ những phân tích trên chúng tôi cho rằng, doanh thu và lợi nhuận năm 2016 của SHP sẽ không đạt được như kế hoạch, theo đó, chúng tôi cho rằng doanh thu vào khoản 444 tỷ đồng, lợi nhuận 70.4 tỷ đồng giảm 57.2% yoy. Tuy nhiên, doanh thu và lợi nhuận sẽ tăng mạnh trong năm 2017 và trở nên ổn định vào các năm sau đó.

Kế hoạch sản xuất và kinh doanh năm 2016			
Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực tế 2015	Kế hoạch 2016
Toàn công ty	triệu kWh	591.2	602
Đa Siat	triệu kWh	63.8	65
Đa Dâng 2	triệu kWh	169.6	182
Đa M'bri	triệu kWh	357.8	355
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	594.7	581.9
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	169.5	165.6
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	164.6	160.5
Nguồn: SHP			

### Rủi ro tiềm ẩn

#### Rủi ro lãi suất

Ngành thủy điện là ngành thâm dụng nợ, do đó, SHP đã tài trợ dự án nhà máy thủy điện Đa M'bri chủ yếu bằng nợ. Hiện, nợ ngắn hạn ở mức 167.1 tỷ đồng và nợ dài hạn là 1,290.7 tỷ đồng, việc biến động tăng 1% lãi suất khi các yếu tố khác không đổi sẽ làm lợi nhuận trước thuế suy giảm 9.7 tỷ đồng (theo BCTC quý II năm 2016). Do đó, chúng tôi cho rằng biến động bất lợi trong lãi suất sẽ ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận của SHP.

#### Rủi ro thời tiết.

Rủi ro lớn nhất của SHP chính là tình hình thủy văn. Công ty đang vận hành 3 nhà máy thủy điện là Đa Siat, Đa Dâng 2, Đa M'bri. Trong đó, Đa M'bri là nhà máy điện có hồ chứa nước với dung tích lên đến 56.3 triệu

m<sup>3</sup> và điều tiết theo năm, và có tích nước vào mùa khô. Tuy nhiên rủi ro về thời tiết cũng ảnh hưởng khá lớn đến hoạt động của nhà máy, như năm 2015 khi hiện tượng El nino gây hạn hán ở các tỉnh Tây Nguyên, làm lượng nước về hồ chứa ở mức thấp. Do đó, làm tháng 1/2016 nhà máy phải ngưng phát điện và giữ nước trong các hồ chứa và sử dụng nước để đáp ứng nhu cầu cấp nước hạ du và để đáp ứng nhu cầu điện trong mùa khô 2016. Nhà máy Đa Siat, Đa Dâng 2 là hai nhà máy có dung tích hồ chứa nhỏ chỉ điều tiết trong ngày và không có khả năng trữ nước để phát điện trong mùa khô, nên sản lượng điện phụ thuộc khá nhiều và điều kiện thủy văn.

**Khuyến nghị MUA**, Chúng tôi cho rằng lợi nhuận trong năm 2016 vẫn ở mức khiêm tốn, nhưng trong những năm sau doanh thu và lợi nhuận sẽ có sự gia tăng đáng kể. Dựa vào phương pháp chiết khấu dòng tiền (DCF) chúng tôi cho rằng mức giá hợp lý của SHP là 24,000 đồng/cổ phần cao hơn 22.4% so với giá ở thời điểm hiện tại 19,600 đồng/cổ phần.

## Sơ lược công ty

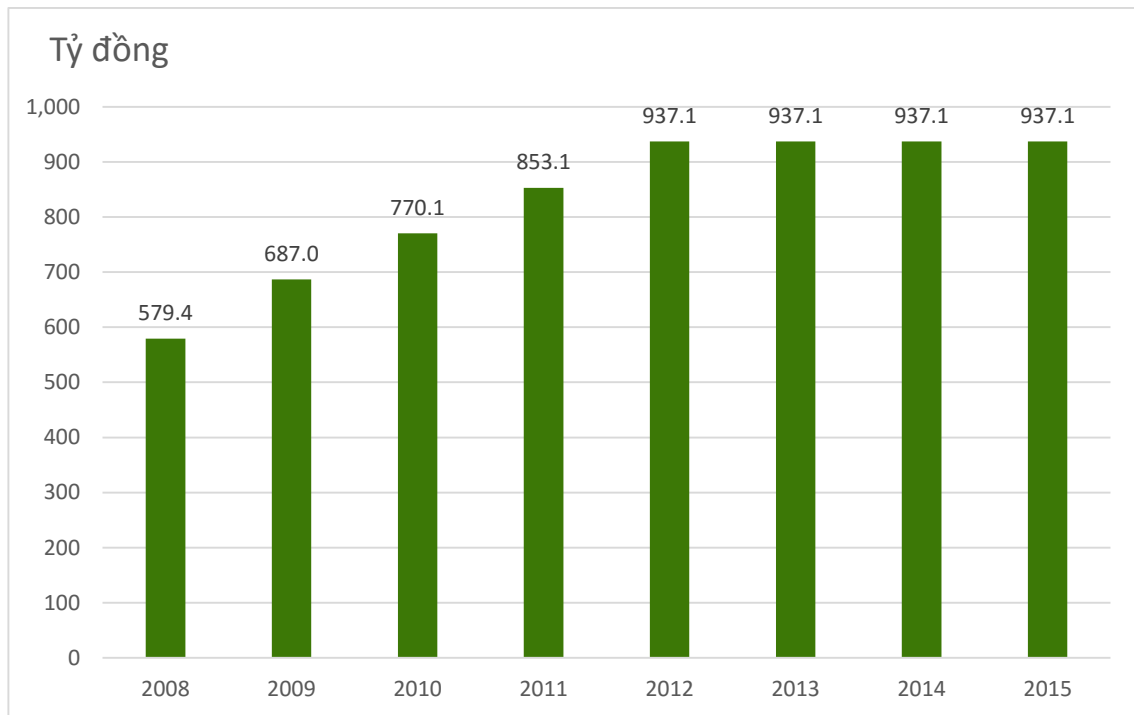
CTCP Thủy điện Miền Nam – SHP được thành lập vào năm 2004 nhằm mục đích thực hiện đầu tư 2 dự án thủy điện tại tỉnh Lâm Đồng là thủy điện Đa Siat (công suất 13,5 MW đặt tại huyện Bảo Lâm, Lâm Đồng) và thủy điện Đa Dâng 2 (công suất 34 MW đặt tại 2 huyện Lâm Hà và Đức Trọng tỉnh Lâm đồng). Cả hai nhà máy này đã phát điện hòa vào lưới điện quốc gia từ năm 2010. Hai nhà máy Đa Siat và Đa Dâng 2 có dung tích hồ chứa nhỏ và điều tiết theo ngày.



Năm 2006, SHP thông qua kế hoạch đầu tư nhà máy thủy điện thứ 3, Đa M'Bri trên địa bàn 3 huyện Bảo Lâm, Đa Huoai và Đa Tẻh, tỉnh Lâm Đồng với công suất 75 MW và có hồ chứa điều tiết theo năm. Nhà máy đã chính thức phát điện từ năm 2014.

Hiện SHP đang vận hành 3 nhà máy thủy điện là Đa Siat, Đa Dâng 2 và Đa M'Bri với tổng công suất lên đến 122.5 MW.

## Quá trình tăng vốn (tỷ VND)



Nguồn: SHP & PHS

## Chỉ số tài chính (tỷ VNĐ)

Kết quả kinh doanh	2013	2014	2015	2016E
Doanh thu thuần	194.1	596.4	594.7	444.1
Giá vốn hàng bán	71.8	221.1	257.5	222.4
Lợi nhuận gộp	122.3	375.3	337.2	221.6
Chi phí bán hàng	-	-	-	-
Chi phí QLDN	14.4	27.5	32.4	25.9
Lợi nhuận từ HĐKD	107.9	347.8	304.8	195.8
Lợi nhuận tài chính	(4.6)	(121.4)	(130.9)	(122.1)
Chi phí lãi vay	11.0	126.7	131.8	110.3
Lợi nhuận trước thuế	104.4	226.4	169.5	73.4
Lợi nhuận sau thuế	104.2	220.1	164.6	70.4
<b>Lợi nhuận sau thuế CĐ công ty mẹ</b>	<b>104.2</b>	<b>220.1</b>	<b>164.6</b>	<b>70.4</b>
Cân đối kế toán	2013	2014	2015	2016E
<b>Tài Sản Ngắn Hạn</b>	<b>253.0</b>	<b>421.5</b>	<b>304.0</b>	<b>342.9</b>
Tiền và tương đương tiền	23.5	107.4	157.8	137.7
Phải thu ngắn hạn	217.5	296.4	119.0	177.6
Hàng tồn kho	1.2	1.6	3.4	3.4
Tài sản ngắn hạn khác	10.8	16.1	23.8	24.3
<b>Tài Sản Dài Hạn</b>	<b>2,673.6</b>	<b>2,784.1</b>	<b>2,609.0</b>	<b>2,439.4</b>
Tài sản cố định	2,672.5	2,781.6	2,607.0	2,437.9
Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-	-
Tài sản dài hạn khác	1.2	2.5	2.0	1.5
Lợi thế thương mại	-	-	-	-
<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>2,926.6</b>	<b>3,205.7</b>	<b>2,913.0</b>	<b>2,782.3</b>
<b>Nợ phải trả</b>	<b>1,845.8</b>	<b>1,983.9</b>	<b>1,676.0</b>	<b>1,458.4</b>
Nợ ngắn hạn	591.5	640.2	316.2	265.0
Nợ dài hạn	1,254.2	1,343.7	1,359.8	1,193.4
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>1,080.8</b>	<b>1,221.8</b>	<b>1,237.0</b>	<b>1,157.5</b>
Vốn điều lệ	937.1	937.1	937.1	937.1
Lợi ích cổ đông thiểu số	-	-	-	-
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>2,926.6</b>	<b>3,205.7</b>	<b>2,913.0</b>	<b>2,782.3</b>

Lưu chuyển tiền tệ	2013	2014	2015	2016E
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Kinh doanh	197.0	419.7	152.4	156.4
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Đầu tư	(615.6)	(256.5)	(5.5)	(8.9)
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Tài chính	259.2	(79.3)	(96.5)	(167.7)
Tiền trong kỳ	(159.4)	84.0	50.4	(20.2)
Tiền mặt đầu năm	182.9	23.5	107.4	157.8
Tiền mặt cuối năm	23.5	107.4	157.8	137.7
Chỉ số tài chính	2013	2014	2015	2016E
Cơ cấu vốn				
TS ngắn hạn/Tổng TS	9%	13%	10%	12%
TS dài hạn/Tổng TS	91%	87%	90%	88%
Tổng Nợ/VCSH	1.7	1.6	1.4	1.3
Tổng Nợ/Tổng TS	0.6	0.6	0.6	0.5
Chỉ số chi trả lãi vay	10.4	2.8	2.3	1.7
Chỉ số thanh khoản				
Thanh khoản hiện thời				
Thanh khoản nhanh	0.4	0.7	1.0	1.3
Hiệu quả hoạt động				
Số ngày tồn kho				
Số ngày thu tiền	6.0	2.7	4.7	5.5
Số ngày phải trả	403.4	178.9	72.0	144.0
Vòng quay TS ngắn hạn	531.8	122.5	46.1	39.8
Vòng quay TS cố định	0.8	1.4	2.0	1.3
Vòng quay tổng TS	0.1	0.2	0.2	0.2
Tỷ suất lợi nhuận				
Tỷ suất LN gộp				
Tỷ suất LN HĐKD	63%	63%	57%	50%
Tỷ suất lợi nhuận ròng	56%	58%	51%	44%
ROE	54%	37%	28%	16%
ROA	10%	18%	13%	6%

Nguồn: SHP và PHS dự phóng



## Đảm bảo phân tích

---

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

## Định nghĩa xếp loại

---

Tăng tỷ trọng = cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Trung lập = bằng thị trường nội địa với tỉ lệ từ +10%~ -10%

Giảm tỷ trọng = thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Không đánh giá = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

## Miễn trách

---

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.



### **Công ty cổ phần chứng khoán Phú Hưng**

Tòa nhà CR3-04B, Tầng 3,

109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

**Điện thoại:** (84-8) 5 413 5479

**E-mail:** [info@pht.vn](mailto:info@pht.vn)

**Call Center:** (84-8) 39 33 99 66